PHẦN 1: GIẢI THÍCH CÁC DÒNG LỆNH

Giải thích cho các dòng lệnh trong cấu hình SCCP (Skinny Client Control Protocol):

**Phần 1: telephony-service**

* **no auto-reg-ephone**: Tắt tính năng tự động đăng ký điện thoại.
* **max-ephones 5**: Giới hạn số lượng điện thoại tối đa là 5.
* **max-dn 5**: Giới hạn số lượng số điện thoại (directory numbers) tối đa là 5.
* **ip source-address 10.0.249.222 port 2000**: Địa chỉ IP và cổng mà dịch vụ điện thoại sẽ sử dụng.
* **system message DAIHOCDALAT**: Tin nhắn hệ thống hiển thị trên điện thoại.
* **max-conferences 8 gain -6**: Giới hạn số lượng cuộc họp hội nghị tối đa là 8 với mức tăng âm lượng là -6.
* **transfer-system full-consult**: Chuyển cuộc gọi với tham vấn đầy đủ.
* **create cnf-files version-stamp Jan 01 2002 00:00:00**: Tạo các tệp cấu hình với dấu thời gian cụ thể.

**Phần 2: ephone-dn**

* **ephone-dn 1**: Định nghĩa số điện thoại đầu tiên.
  + **number 1001**: Số điện thoại là 1001.
  + **label dlu01**: Nhãn hiển thị là dlu01.
  + **description dlu01**: Mô tả là dlu01.
  + **name dlu01**: Tên là dlu01.
* **ephone-dn 2**: Định nghĩa số điện thoại thứ hai.
  + **number 1002**: Số điện thoại là 1002.
  + **label dlu02**: Nhãn hiển thị là dlu02.
  + **description dlu02**: Mô tả là dlu02.
  + **name dlu02**: Tên là dlu02.

**Phần 3: ephone**

* **ephone 1**: Định nghĩa điện thoại đầu tiên.
  + **device-security-mode none**: Chế độ bảo mật thiết bị là không.
  + **mac-address 0000.AAAA.1001**: Địa chỉ MAC của điện thoại.
  + **button 1:1**: Gán nút 1 cho số điện thoại 1.
* **ephone 2**: Định nghĩa điện thoại thứ hai.
  + **device-security-mode none**: Chế độ bảo mật thiết bị là không.
  + **mac-address 0000.AAAA.1002**: Địa chỉ MAC của điện thoại.
  + **button 1:2**: Gán nút 1 cho số điện thoại 2.

Giải thích các dòng lệnh SIP :

* dial-peer voice 1 voip: Tạo một dial-peer cho cuộc gọi VoIP.
* destination-pattern 200[3-4]: Đặt mẫu đích cho các số điện thoại bắt đầu bằng 2003 và 2004.
* session protocol sipv2: Chỉ định giao thức SIP phiên bản 2.
* session target ipv4:10.0.249.222: Đặt địa chỉ IP của máy chủ SIP.
* codec g711ulaw: Chỉ định codec sử dụng cho cuộc gọi.

Để cấu hình cuộc gọi SIP-to-SIP, bạn cần thêm dòng lệnh để chỉ định dial-peer cho cuộc gọi SIP. Dưới đây là dòng lệnh cần thêm:

* dial-peer voice 1 voip
* destination-pattern 200[3-4]
* session protocol sipv2
* session target ipv4:10.0.249.222
* codec g711ulaw

**PHẦN 2: DỊCH SANG TIẾNG VIỆT**

**SCCP: Kích hoạt Chuyển tiếp Cuộc gọi cho một Số Điện thoại**

**ephone-dn dn-tag [dual-line]** Ví dụ: Router(config)# ephone-dn 20

* Vào chế độ cấu hình ephone-dn, tạo một ephone-dn và tùy chọn gán trạng thái dual-line.
* **dual-line**—(Tùy chọn) Kích hoạt một ephone-dn với một cổng thoại và hai kênh thoại, hỗ trợ các tính năng như chờ cuộc gọi, chuyển cuộc gọi và hội nghị với một ephone-dn duy nhất.

**number number [secondary number] [no-reg [both | primary]]** Ví dụ: Router(config-ephone-dn)# number 1001 secondary 1002

* Cấu hình một số máy lẻ hợp lệ cho phiên bản ephone-dn này.

**call-forward all target-number** Ví dụ: Router(config-ephone-dn)# call-forward all 1003

* Chuyển tiếp tất cả các cuộc gọi cho số máy lẻ này đến số được chỉ định.
* **target-number**—Số điện thoại mà các cuộc gọi sẽ được chuyển tiếp đến. Lưu ý: Sau khi sử dụng lệnh này để chỉ định một số đích, người dùng điện thoại có thể kích hoạt và hủy trạng thái chuyển tiếp tất cả cuộc gọi từ điện thoại bằng phím mềm CFwdAll hoặc mã truy cập tính năng (FAC).

**call-forward busy target-number [primary | secondary] [dialplan-pattern]** Ví dụ: Router(config-ephone-dn)# call-forward busy 1004

* Chuyển tiếp các cuộc gọi cho một số máy lẻ bận đến số được chỉ định.

**call-forward noan target-number timeout seconds [primary | secondary] [dialplan-pattern]** Ví dụ: Router(config-ephone-dn)# call-forward noan 1005 timeout 45

* Chuyển tiếp các cuộc gọi cho một số máy lẻ không trả lời.

**call-forward night-service target-number** Ví dụ: Router(config-ephone-dn)# call-forward night-service 2879

* Tự động chuyển tiếp các cuộc gọi đến số được chỉ định khi dịch vụ ban đêm hoạt động.
* **target-number**—Số điện thoại mà các cuộc gọi sẽ được chuyển tiếp đến.

**call-forward max-length length** Ví dụ: Router(config-ephone-dn)# call-forward max-length 5

* (Tùy chọn) Giới hạn số chữ số có thể nhập cho một số đích khi sử dụng phím mềm CfwdAll trên điện thoại IP.